UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1027 /UBND Về việc báo cáo kết quả thống kê cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; điểm đề xuất quy hoạch khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn thị xã	*Đông Triều, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
Người ký: Ủy ban Nhân dân thị xã Đông Triều
Email: ubnddt@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 29.05.2019 08:56:27 +07:00

Kính gửi:
- UBND các xã, phường;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Quản lý đô thị.

Ngày 11/4/2019 UBND thị xã ban hành công văn số 624/UBND chỉ đạo việc khảo sát, đề xuất quy hoạch khu vực chăn nuôi tập trung, báo cáo UBND thị xã trước ngày 30/5/2019; Ngày 19/4/2019 UBND thị xã ban hành thông báo kết luận số 131/TB-UBND, trong đó chỉ đạo việc rà soát, thống kê cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn thị xã, báo cáo UBND thị xã trước ngày 30/4/2019; tuy nhiên đến nay, theo báo cáo của cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường chưa thực hiện báo cáo theo chỉ đạo; UBND thị xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu UBND các xã, phường:

- Rà soát, thống kê toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện phải ký cam kết và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn; kết quả rà soát, thống kê gửi về Phòng Kinh tế trong ngày 03/6/2019; triển khai các nội dung chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 131/TB-UBND ngày 19/4/2019 của UBND thị xã;

- Khảo sát, đề xuất các khu vực trên địa bàn có khả năng quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại (nếu có) theo chỉ đạo tại công văn số 624/UBND ngày 11/4/2019 của UBND thị xã; báo cáo gửi về Phòng Quản lý đô thị trong ngày 05/6/2019.

2. Giao Phòng Kinh tế đôn đốc, hướng dẫn[1], tổng hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn thị xã; báo cáo UBND thị xã trong ngày 04/6/2019; Giao Phòng Quản lý đô thị đôn đốc, hướng dẫn[2], tổng hợp các khu vực trên địa bàn có khả năng quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại trên địa bàn thị xã; báo cáo UBND thị xã trong ngày 06/6/2019.

Thừa lệnh UBND thị xã, Văn phòng HĐND và UBND thị xã thông báo ý kiến chỉ đạo của UBND thị xã để các cơ quan, đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực UBND thị xã (báo cáo);
- Như kính gửi (thực hiện);
- Lưu: VT. TH8.

TL. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quang Đán

[1] Chi tiết liên hệ đồng chí Phạm Văn Phong - Chuyên viên Phòng Kinh tế, ĐT: 0944.196.518
[2] Chi tiết liên hệ đồng chí Nguyễn Ngọc Dir - Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị, ĐT: 0948.353.236

UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/TB-UBND	*Đông Triều, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
Người ký: Ủy ban Nhân dân thị xã Đông Triều
Email: ubnddt@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 22.04.2019 11:00:09 +07:00

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Ngoãn - Phó Chủ tịch UBND thị xã tại hội nghị triển khai công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2019

Ngày 18/4/2019, đồng chí Nguyễn Văn Ngoãn - Phó Chủ tịch UBND thị xã chủ trì hội nghị triển khai công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2019. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh và Phòng nghiệp vụ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Kinh tế, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa - Thông tin, Công an thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Đội Quản lý thị trường số 7; lãnh đạo UBND và cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp các xã, phường; Trưởng Ban Quản lý các chợ trên địa bàn; Giám đốc một số Công ty, Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

Sau khi nghe báo cáo của Phòng Kinh tế và ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự cuộc họp, đồng chí Nguyễn Văn Ngoãn - Phó Chủ tịch UBND thị xã kết luận và chỉ đạo như sau:

1. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nói chung và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng đối với đời sống nhân dân, sức khỏe cộng đồng và đối với thế hệ mai sau. Tuy nhiên đây là lĩnh vực khó thực hiện, luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm, cần sự vào cuộc quyết liệt, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của toàn xã hội.

Từ năm 2017 đến nay, công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp chưa có nhiều chuyển biến, còn nhiều tồn tại hạn chế như: tỷ lệ cơ sở ký cam kết và cơ sở được cấp giấy chứng nhận còn thấp; việc rà soát, thống kê cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản còn chậm, chưa đầy đủ; việc xử lý vi phạm còn rất hạn chế, chưa có tính răn đe; ý thức chấp hành pháp luật trong an toàn thực phẩm của đại bộ phận người sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản còn thấp ...

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

(1) UBND các xã, phường:

- Thực hiện rà soát, thống kê toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện phải ký cam kết và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn (theo biểu mẫu đính kèm); kết quả rà soát, thống kê gửi về Phòng Kinh tế trước ngày 30/4/2019.

- Lập hồ sơ quản lý công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp. Yêu cầu hồ sơ lưu trữ tất cả tài liệu liên quan đến công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn (gồm các Nghị định, Thông tư, văn bản chỉ đạo của tỉnh, thị xã, văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn, bản ký cam kết, biên bản kiểm tra, biên bản xử phạt ...) đảm bảo khoa học, đầy đủ, có thể nhanh chóng truy suất.

- Tổ chức ký cam kết đối với cơ sở thuộc diện ký cam kết, đảm bảo trong quý II năm 2019 tỷ lệ cơ sở ký cam kết đạt 95%.

- Vận động, hướng dẫn các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (thuộc diện ký cam kết) thực hiện lập và ghi sổ nhật ký theo dõi quá trình sản xuất đối với tất cả lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản để ghi lại toàn bộ hoạt động liên quan đến sản xuất như giống, thức ăn, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc phòng trị bệnh ... làm cơ sở truy suất nguồn gốc khi cần thiết.

- Thực hiện xử lý, xử phạt theo thẩm quyền đối với các cơ sở vi phạm qui định về an toàn thực phẩm trên địa bàn; hàng tháng báo cáo kết quả xử lý vi phạm về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Rà soát các điểm đề xuất quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại trên địa bàn, xong trước ngày 30/4/2019 theo đúng chỉ đạo của UBND thị xã tại công văn số 624/UBND ngày 11/4/2019; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân không chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật được qui định tại Khoản 1, Điều 12 Luật Chăn nuôi 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020; phấn đấu trong năm 2019 giảm được 30% số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư.

- Đối với các chợ và 6 xã, phường phía đông thị xã (gồm: Mạo Khê, Yên Thọ, Yên Đức, Hoàng Quế, Hồng Thái Tây, Hồng Thái Đông) khẩn trương thực hiện các chỉ đạo của UBND thị xã đối với việc đưa giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư vào điểm giết mổ tập trung xã Hồng Thái Tây xong trước ngày 30/4/2019. Đồng thời kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các điểm, quầy kinh doanh thịt gia súc, gia cầm tại các khu dân cư, khu phố.

- UBND xã Nguyễn Huệ chủ động lập hồ sơ, hoàn thiện các thủ tục thực hiện các hạng mục xử lý môi trường tại khu chăn nuôi tập trung để tháng 5/2019 triển khai thi công.

(2) Phòng Kinh tế:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND các xã, phường lập hồ sơ quản lý công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; lập và ghi sổ nhật ký theo dõi quá trình sản xuất đối với sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản để trong tháng 5/2019, tổ chức tập huấn chuyên đề về công tác quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp cho 100% cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn về an toàn thực phẩm.

- Thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đối với 101 cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận hiện có trên địa bàn thị xã; xong trong quý II năm 2019.

- Tổng hợp kết quả rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện phải ký cam kết và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn thị xã; báo cáo UBND thị xã trong ngày 02/5/2019.

(3) Công an thị xã và Đội Quản lý thị trường số 7: Tăng cường kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm; định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả xử lý vi phạm về UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế).

(4) Phòng Y tế: Đẩy mạnh việc kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn thị xã, trong đó đặc biệt lưu ý đến nguồn gốc thực phẩm (rau, củ, quả, thịt, cá ...).

(5) Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường học trên địa bàn có bếp ăn tập thể thực hiện nghiêm túc các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu hàng ngày, yêu cầu các đơn vị cung cấp thực phẩm phải được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và có hợp đồng chặt chẽ.

(6) Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thị xã: Xây dựng các tin bài chuyên đề về công tác an toàn thực phẩm, đưa tin các trường hợp vi phạm qui định về an toàn thực phẩm.

(7) Ban Quản lý Chợ Cột, Chợ Mạo Khê và các Chợ trên địa bàn thị xã: Từ ngày 01/5/2019 kiên quyết chỉ cho phép bày bán trong chợ khi thịt và các sản phẩm từ gia súc, gia cầm được dán tem, đóng dấu kiểm soát giết mổ (kiểm dịch) của cơ quan thú y, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh thịt và các sản phẩm gia súc gia cầm nhập nguồn hàng từ cơ sở giết mổ tập trung tại xã Hồng Thái Tây.

(8) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Cân đối, bố trí kinh phí để triển khai công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 đảm bảo kế hoạch đề ra. Hướng dẫn cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đúng qui định.

Thừa lệnh UBND thị xã, Văn phòng HĐND và UBND thị xã thông báo ý kiến Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Ngoãn - Phó Chủ tịch UBND thị xã tại hội nghị triển khai công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2019. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực UBND thị xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã (báo cáo);
- Thành viên BCĐ liên ngành về ATTP;
- UBND các xã, phường;
- BQL các Chợ trên địa bàn thị xã;
- Lưu: VT, TH8.

TL. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Thiện

BIỂU 01:

DANH SÁCH CẬP NHẬT

Thống kê, cập nhật các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận ATTP đến tháng .../...

STT	Tên cơ sở sản xuất kinh doanh	Loại hình sản xuất, kinh doanh	Số, nơi cấp Giấy phép kinh doanh	Địa chỉ	Điện thoại	Thư điện tử	Chưa được cấp giấy chứng nhận ATTP	Đã được cấp giấy chứng nhận ATTP	
								Kết quả xếp loại (A/B/C) gần nhất đến thời điểm báo cáo	Ngày thẩm định xếp loại
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:
(1) STT: Đánh số tăng dần từ 1 đến hết số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đã có
(2) Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: là cơ sở đã được thống kê triển khai Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT (nay là Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT) cho đến thời điểm báo cáo
(3) Loại hình sản xuất, kinh doanh: ghi cụ thể tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh của cơ sở, ví dụ: SXKD giò chả, rau, thịt, gia súc gia cầm, gạo, trái cây, ...
(4) Ghi cấp tỉnh hoặc huyện cấp giấy phép kinh doanh
(8) Chưa được cấp giấy chứng nhận ATTP tích (X)
(9) Kết quả xếp loại (A/B/C) gần nhất đến thời điểm báo cáo: dành cho các cơ sở đã được thẩm định xếp loại. Ví dụ đối với cơ sở Nguyễn Văn A, tháng 7/2018 mới thẩm định xếp loại B, sau đó chưa đến thời hạn thẩm định định kỳ mà kỳ báo cáo là tháng 6/2019 thì ghi vào là B; đến kỳ báo cáo tháng 7/2019 đã tổ chức thẩm định định kỳ cơ sở này và kết quả xếp loại là B thì ghi là B.
(10) Ngày thẩm định xếp loại A/B/C: là ngày thẩm định xếp loại cơ sở đó.

BIỂU 02:

DANH SÁCH CẬP NHẬT

Kết quả thống kê, ký cam kết cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, đến tháng .../...

TT	Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Loại hình sản xuất, kinh doanh	Cấp thống kê, kiểm tra	Địa chỉ	Điện thoại	Chưa ký cam kết	Đã thực hiện ký cam kết	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết *(9)*		Kết quả xử lý cơ sở vi phạm *(10)*	
								Đạt	*Không đạt*	*Cơ sở vi phạm lần đầu*	*Cơ sở vi phạm cam kết lần thứ hai trở lên*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*				
Cộng:											

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:
(1) STT: Đánh số tăng dần từ 1 đến hết số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ
(2) Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: là cơ sở đã được thống kê từ khi bắt đầu triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT (nay là Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT) đến thời điểm báo cáo.
(3) Loại hình sản xuất, kinh doanh: ghi cụ thể tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sảncủa cơ sở, ví dụ: SXKD trồng trọt (Rau, quả,...), chăn nuôi (lợn, gà, trâu, bò,...), thu hái (chè, cà phê,...), đánh bắt, khai thác (tôm, cá, mực,...)... không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
(4) Ghi cấp huyện hoặc xã thực hiện theo phân cấp của địa phương.
(7), (8) Ghi dấu (X) vào ô tương ứng.
(9), (10) Ghi theo kết quả Biên bản kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 624 /UBND	*Đông Triều, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

Về việc đánh giá thực trạng chăn nuôi nông hộ; rà soát, đề xuất quy hoạch các khu vực chăn nuôi tập trung, vùng chăn nuôi tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
Người ký: Ủy ban Nhân dân thị xã Đông Triều
Email: ubnddt@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 12.04.2019 15:12:40 +07:00

Kính gửi:
- UBND các xã, phường;
- Các phòng: Quản lý Đô thị, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

Ngày 19/11/2018, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 đã thông qua Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 (gọi tắt là Luật Chăn nuôi 2018), có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

I. Một số quy định: Theo Luật Chăn nuôi 2018, quy định một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quy mô chăn nuôi: "Quy mô chăn nuôi bao gồm Chăn nuôi trang trại (bao gồm chăn nuôi trang trại quy mô lớn, quy mô vừa và quy mô nhỏ) và chăn nuôi nông hộ", theo khoản 1 Điều 52.

2. Về vị trí xây dựng trong chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nông hộ:

- Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển ngành chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 53.

- Vị trí xây dựng chuồng trại trong chăn nuôi nông hộ phải tách biệt với nơi ở của người theo quy định tại khoản 1, Điều 56.

3. Điều kiện trong chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nông hộ:

- Chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các điều kiện tại Khoản 1 Điều 55 và xử lý chất thải trong chăn nuôi trang trại theo Điều 59;

- Chăn nuôi nông hộ phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 56 và xử lý chất thải trong chăn nuôi nông hộ theo Điều 60.

4. Một số hành vi bị cấm trong chăn nuôi:

- Theo khoản 1 Điều 12, quy định: *"Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường".*

- Theo khoản 12 Điều 12, quy định: *"Xả thải chất thải chăn nuôi chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu vào nơi tiếp nhận chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường".*

II. Nhiệm vụ thời gian tới: Để chủ động xây dựng và phát triển bền vững ngành chăn nuôi trên địa bàn thị xã theo quy hoạch, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. UBND thị xã có chỉ đạo như sau:

1. Giao UBND các xã, phường:

1.1. Đánh giá thực trạng chăn nuôi:

a. Chăn nuôi nông hộ: Số hộ chăn nuôi; quy mô chăn nuôi; hình thức chăn nuôi *(công nghiệp, hay bán công nghiệp, hay chăn nuôi truyền thống)*; hạ tầng chăn nuôi; khoảng cách vị trí chuồng trại với nhà ở; thực trạng xử lý chất thải trong chăn nuôi nông hộ *(thống kê theo Biểu số 1 gửi kèm)*.

b. Chăn nuôi trang trại: Số trang trại; quy mô chăn nuôi; hình thức chăn nuôi *(công nghiệp, hay bán công nghiệp)*; hạ tầng chăn nuôi; trang thiết bị chăn nuôi *(chuồng hở, hay kín)*; khoảng cách vị trí chuồng trại với khu dân cư, nguồn nước; thực trạng xử lý chất thải trong chăn nuôi trang trại *(thống kê theo Biểu số 2 gửi kèm)*.

1.2. Khảo sát, đề xuất vị trí quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại:

Khảo sát, đề xuất các khu vực trên địa bàn có khả năng quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại (nếu có), đảm bảo các quy định về khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định tại QCVN 01-14:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh hoạt và TCVN 9121:2012 - Tiêu chuẩn quốc gia trại chăn nuôi gia súc lớn - yêu cầu chung: ***Khoảng cách an toàn từ trại chăn nuôi đến khu tập trung đông người, khu dân cư tập trung 0,5km; khoảng cách đến khu giết mổ tập trung 1km; khoảng cách đến khu vực mặt nước phục vụ sinh hoạt là 200m đối với thượng lưu, 100m đối với hạ lưu.***

Lưu ý: Đề nghị UBND các xã đề xuất vị trí, khoanh ranh giới trên nền bản đồ địa chính (hệ tọa độ VN-2000); đánh giá hiện trạng sử dụng đất trong ranh giới (rõ từng loại đất), đánh giá hạ tầng kỹ thuật khu vực (đường giao thông, cấp điện, cấp nước), khoảng cách đến các yếu tố cần đánh giá như trên (theo Mẫu 1).

1.3. Kết quả rà soát, đề xuất vị trí quy hoạch: Báo cáo gửi về phòng Quản lý đô thị (gửi nhanh qua địa chỉ e-mail: qldt.dongtrieu@gmail.com), phòng Kinh tế (gửi nhanh qua địa chỉ e-mail: hathilien1308@gmail.com) tổng hợp ***trước ngày 30/4/2019*** .

2. Giao phòng Kinh tế: Đôn đốc, tổng hợp thực trạng chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nông hộ báo cáo UBND thị xã ***trước ngày 30/5/2019***.

Liên hệ: Đ/c Hà Thị Liên - Chuyên viên phòng Kinh tế.

Số điện thoại: 0988.350286

3. Giao phòng Quản lý đô thị: Chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và UBND các xã, phường kiểm tra, rà soát các vị trí quy hoạch trại chăn nuôi do UBND các xã, phường đề xuất và theo quy hoạch chung thị xã; tham mưu báo cáo, cập nhật quy hoạch có liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian tới, báo cáo UBND thị xã ***trước ngày 30/5/2019***

Liên hệ: Đ/c Nguyễn Ngọc Dư - Chuyên viên phòng Quản lý đô thị.

Số điện thoại: 0948.353236

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thị ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND thị xã; (báo cáo)
- CT, P1, P2, P3;
- Như kính gửi (thực hiện);
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ngoãn

BIỂU 1: TỔNG HỢP CHĂN NUÔI NÔNG HỘ
TẠI XÃ (PHƯỜNG) .....

STT	Hộ gia đình	Quy mô chăn nuôi		Hình thức chăn nuôi *(công nghiệp, hay bán công nghiệp, hay chăn nuôi truyền thống)*	Hạ tầng chăn nuôi	Khoảng cách vị trí chuồng trại với nhà ở	Thực trạng xử lý chất thải
		Diện tích chuồng trại (m^2)	Số con vật nuôi				
1	Ông						
2							
	Tổng						

BIỂU 2: TỔNG HỢP CHĂN NUÔI TRANG TRẠI
TẠI XÃ (PHƯỜNG) .....

STT	Tên cơ sở	Quy mô chăn nuôi		Hình thức chăn nuôi *(công nghiệp, hay bán công nghiệp)*	Hạ tầng chăn nuôi	Trang thiết bị chăn nuôi *(chuồng hở, hay kín)*	Khoảng cách chuồng trại đến khu dân cư, nguồn nước	Thực trạng xử lý chất thải
		Diện tích chuồng trại (m^2)	Số con vật nuôi					
1	Cơ sở							
2								
	Tổng							

MẪU 1: SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC ĐỀ XUẤT QUY HOẠCH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI TẬP TRUNG

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, RANH GIỚI

- Vị trí: Tại thôn (khu) .....
- Ranh giới:
+ Phía Bắc giáp .....
+ Phía Đông giáp .....
+ Phía Nam giáp .....
+ Phía Tây giáp .....
- Diện tích: m2
- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất: .....
- Đánh giá khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường: .....
- Đánh giá hạ tầng kỹ thuật khu vực:
+ Giao thông: .....
+ Cấp điện: .....
+ Cấp nước: .....